

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-PT
Ngày: 04 – 9 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1977, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Dương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con;

Tiền án: Tại Bản án 32/2013/HSST ngày 26/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 23/8/2013. Tại Bản án 16/2014/HSST ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 25/8/2015.

Nhân thân: Ngày 29/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C: Luật sư Nguyễn Thanh L – Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Văn C, Lê Văn M, Lê Văn S và Phạm Văn N cùng thống nhất tìm xe mô tô trộm bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo C giữ vai trò thực hành, dùng đoản tự chế bẻ khóa xe mô tô để trộm. Kết quả điều tra thể hiện từ 28/9/2016 đến 24/9/2017, C đã tham gia cùng đồng phạm thực hiện 17 vụ trộm với số tài sản gồm 17 xe mô tô, 01 xe đạp điện, 05 điện thoại di động, 02 máy cắt cỏ và 1.600.000 đồng trên địa phận huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tổng giá trị tài sản trộm cắp theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng là 229.316.500 đồng.

Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2017.

Buộc bị cáo C bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 100.183.000 đồng, bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn S và Phạm Văn N, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2018, bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Nguyễn Thanh L trình bày: Bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng một phần là do hoàn cảnh bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ, vợ bị cáo đi làm xí nghiệp lương không nhiều. Mẹ của bị cáo là con

của liệt sĩ. Gia đình bị cáo dự định là nộp toàn bộ tiền khắc phục hậu quả nhưng có thể là cộng nhầm nên mới nộp 91.000.000 đồng, vẫn còn chưa đủ. Đây là sai sót không phải cố ý. Số tiền bồi thường này phải rất vất vả mới có, để ghi nhận sự cố gắng của gia đình bị cáo nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm hình phạt để sớm về đi làm, lo trả nợ số tiền vợ bị cáo đã vay để khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn C xác nhận: Từ 28/9/2016 đến 24/9/2017, để có tiền tiêu xài, bị cáo C đã tham gia cùng đồng phạm Lê Văn M, Lê Văn S và Phạm Văn N thực hiện 17 vụ trộm tài sản trên địa phận huyện T, tỉnh Tây Ninh, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 229.316.500 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn C xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội có tổ chức, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, tự thú các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; ngoài ra bị cáo C có cha và mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại các điểm b, p, o khoản 1 Điều 46, điểm a, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Về trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo C bồi thường 100.183.000 đồng. Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả 02 lần là 96.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 4.183.000 đồng. Do đó, người bào chữa của bị cáo cho rằng gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm vụ án bị cáo vận động gia đình nộp thêm 91.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hầu hết hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Bị cáo phải bồi thường 100.183.000 đồng, đã nộp xong 5.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 95.183.000 đồng là 4.759.000 đồng. Cấp sơ thẩm buộc bị

cáo chịu 5.010.000 đồng là chưa chính xác, cần điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Lê Văn C đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại 91.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001535 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 4.759.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA huyện;
- TAND cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Bị cáo;
- Lưu THS, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân